

E-ĐKC 42.1	<p>- Tạm ứng: Không quá 30% giá trị Hợp đồng và được nêu cụ thể trong hợp đồng.</p> <p>- Thời gian tạm ứng: Sau khi có lệnh khởi công và nhà thầu nộp đầy đủ bảo lãnh hợp đồng; bảo lãnh tạm ứng đúng quy định và tập kết đầy đủ thiết bị theo hồ sơ dự thầu được Chủ đầu tư kiểm tra xác nhận.</p> <p>- Tiền tạm ứng chỉ được sử dụng cho các mục đích phục vụ trực tiếp việc thực hiện gói thầu theo hợp đồng đã ký kết. Việc giải ngân tiền tạm ứng được thực hiện khi có xác nhận của Chủ đầu tư về nội dung chi tiêu của Nhà thầu, bảo đảm sử dụng vốn đúng mục đích, đúng đối tượng, bao gồm chi phí tập kết vật tư, thanh toán thiết bị, chi phí nhân công và các chi phí hợp pháp khác liên quan đến gói thầu.</p>
E-ĐKC 44.1	Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.
E-ĐKC 45	Điều chỉnh thuế: được phép áp dụng điều chỉnh thuế. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
E-ĐKC 46.1	<p>Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5% giá trị thanh toán.</p> <p>Sau khi Bên giao thầu nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của nhà thầu, Bên giao thầu hoàn thành các thủ tục và chuyển đề nghị thanh toán tới cơ quan cấp phát vốn và thanh toán 100%, trong đó Bên giao thầu giữ lại 5% phí bảo hành công trình.</p>
E-ĐKC 47.1(d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: theo quy định
E-ĐKC 47.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 49.1	<p>Mức phạt:</p> <p>- Vi phạm về chất lượng: Nếu Bên B thi công không đảm bảo đúng thiết kế, không đúng quy trình, quy phạm, sai điều lệ quản lý chất lượng ..., Bên A có quyền từ chối không thanh toán khối lượng hạng mục bị vi phạm và phạt Bên B với giá trị bằng 12% giá trị phần khối lượng bị vi phạm đồng thời yêu cầu Bên B phải sửa chữa lại các sai phạm về chất lượng công trình. Bên B phải có trách nhiệm sửa chữa không quá 05 ngày kể từ khi nhận được thông báo và thực hiện xong trong thời gian quy định của Bên A. Nếu quá hạn, Bên A sẽ chấm dứt, thanh lý hợp đồng và giao đơn vị khác thực hiện phần khối lượng còn lại bằng hình thức chào giá cạnh tranh (hoặc đấu thầu). Toàn bộ chi phí cho việc chào giá, đập phá để thi công lại sai sót sẽ được trừ vào phần giá trị</p>

	<p>khối lượng đã thực hiện của Bên B. Phần khối lượng Bên B đã thực hiện được, Bên A thanh toán tối đa không quá 80% nhằm dự trữ cho khoản chênh lệch do việc tổ chức đấu thầu lại, đảm bảo không vượt giá trúng thầu (giá trị hợp đồng).</p> <p>- Vi phạm về tiến độ:</p> <p>+ Trường hợp Bên B vi phạm thời gian khởi công hoặc không đảm bảo tiến độ từng đợt 5 ngày trong 30 ngày đầu tiên bao gồm các công tác tập kết xe máy, vật tư, nhân lực đúng tiến độ, số lượng và chủng loại phù hợp được nêu trong hồ sơ dự thầu của đơn vị thì Bên A có quyền tịch thu 100% tiền bảo lãnh hợp đồng, không thanh toán khối lượng thực hiện, hủy bỏ hợp đồng và tổ chức đấu thầu lại.</p> <p>+ Trường hợp Bên B tự ý gián đoạn thi công và không đảm bảo tiến độ hoàn thành công trình hoặc tiến độ từng đợt 7 ngày (thể hiện bằng văn bản nhắc nhở của bên A). Nếu vi phạm quá 02 lần thì Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng, phân chia khối lượng hợp đồng đã ký, thu hồi một phần hoặc toàn bộ khối lượng hợp đồng giao cho đơn vị khác thực hiện. Phần khối lượng Bên B đã thực hiện được, Bên A thanh toán thanh toán tối đa không quá 80%.</p> <p>+ Trường hợp vi phạm thời hạn hợp đồng: Phạt 2% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm thời hạn cho 7 ngày đầu tiên; phạt thêm 1% giá trị hợp đồng cho 7 ngày tiếp theo cho đến tổng mức phạt không quá 8% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm ở thời điểm 10 ngày đầu tiên.</p> <p>+ Trường hợp Bên B vi phạm thời gian nộp hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán: Bên A có quyền phạt Bên B tối đa 2% trên giá trị hợp đồng cho mỗi tháng trễ hạn.</p>
E-ĐKC 49.2	Bồi thường thiệt hại: Theo quy định của hợp đồng.
E-ĐKC 49.3	<p>Thưởng hợp đồng: Không áp dụng</p> <p><i>Trường hợp "áp dụng", quy định nội dung cụ thể về thưởng hợp đồng theo quy định của pháp luật.</i></p>
	E. Kết thúc hợp đồng
E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: Sau khi được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng đã kiểm tra công tác nghiệm thu và chất lượng công trình.
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: Sau khi công trình hoàn thành.
E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: 1.100.000.000 đồng
E-ĐKC 56.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 15 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.